

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, 148, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1961

Trú tại: Khu 5, thị trấn Hội Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1975

Trú tại: Bản Khảm, thị trấn Hội Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

- Bà Lê Thị P và anh Phạm Văn H thống nhất số tiền gốc anh H vay bà P là 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng chẵn) vào ngày 05/5/2018, thời hạn vay đến hết tháng 4/2019; đến ngày 15/5/2020 anh H đã trả được 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng). Bà Lê Thị P rút yêu cầu tính lãi xuất quá hạn trong đơn khởi kiện và anh Phạm Văn H đồng ý. Tổng số tiền anh H còn nợ lại bà P và anh H có trách nhiệm phải trả cho bà Lê Thị P là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng chẵn).

- Phương thức trả và thời gian trả như sau:

Muộn nhất đến ngày 30/9/2020 anh Phạm Văn H có trách nhiệm trả đủ cho bà Lê Thị P số tiền là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng chẵn);

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ Luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Phạm Văn H phải nộp 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

+ Trả lại cho bà Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000^d (Một triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004302 ngày 11/352020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân T. Thanh Hóa;
- Phòng KTNV-THA, TAND T. Thanh Hóa;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Quan Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

